

LỤC TỈNH TÂN VẠN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHƯ THÍNH
ĐƯỜNG KRANTZ 554

聞新省陸

IMP. TYPO. LIENG F. M. SCHNEIDER SAIGON

GIÁ BÁN NHƯ THÍNH

Mua mỗi 12 Tháng 5\$ 00

Mua chiếu 12 Tháng 3\$ 00

Mua chiếu 6 Tháng 2\$ 00

Không Bán 3 Tháng 8 " 5\$ 00

GIÁ BÁN LẺ

TỪ SỐ 010

NAM THỨ TƯ

JEUDI 20 OCTOBRE 1910

SỐ 143

NGÀY 18 THÁNG 9, NĂM CANH-TUẤT

Ai muốn mua như
trình thì gởi thơ và
bạc phải đủ như vậy
LỤC TỈNH TÂN VẠN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 - Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 - Lời rao đấu giá.
- 3 - Thương mại học đường phỏng luận (TRƯƠNG-LAI-SOAN).
- 4 - Bồn quốc tân văn.
- 5 - Về canh nông.
- 6 - Chống mất ngoáy tai nhờ loài thảo mộc.
- 7 - Đông vút tân văn.
- 8 - Nhị Tài-Tử (Á-LÝ).
- 9 - Thi phổ.
- 10 - Nhân đàm.
- 11 - Những điều nên biết.
- 12 - Dự đồ thuyết lược, địa cảnh Nam-kỳ.
- 13 - Ít điều giải muộn.
- 14 - Hàng tàu Lục-Tỉnh.

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VÂN-THỌM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lừng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượm lặt đất bầy một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đồng tâm bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thủ lãnh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sách theo Trung-quốc, thì đã đi vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nân tâm tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kế kòm cho Đại-pháp đăng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì được nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỌC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bôn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sự là giúp thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi học chữ Nôm, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đầu đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiên sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tấc các tích xưa cho dạng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình, cho đến đời này nhiều truyện sử lâu mà làm sử nước mình.

THỬ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thử học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đình và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN NH: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KY), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 50.

***** Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.

***** In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông Russier và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KY** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khách quan tường lãm.

I. — Chú qui vị nào đã mua tờ **LỤC TÍNH TÂN VĂN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì **Bản Quyền** tương tinh cỡ cặp sẽ giảm cho 25% (như *thập ngũ phần chi ba*). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhưy trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong **Nota** sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TÍNH TÂN VĂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (như *thập ngũ phần chi ba*). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem **Nota** sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**
Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gửi tờ **GIAO KẾT PHẢI** gửi lên 1 \$ 00; tới tháng **Octobre** phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đời 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chú vị nào không mua tờ **Lục-tính-tân-văn** thì khi gửi tờ **GIAO KẾT PHẢI** gửi theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gửi 1 \$ 00 nữa còn 5 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đời.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY** soạn.

Tôi tên là _____ tước nghệ: _____
ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TÍNH TÂN VĂN**. (Như không có mua nhưy trình thì phải bôi câu trên đây) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông **Trương-vĩnh-Ky** soạn, mới in lại.
Tôi gửi theo đây một cái **mandat** số bạc là một đồng y theo lời rao **Bản quán** tờ **LỤC TÍNH TÂN VĂN** và tôi giao kết tới tháng **Octobre** sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khiặng tự vị rồi, nhà thơ đời tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRANTZ** Sài-gòn cho người ta đem vào sổ.

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 trong, bốn cát, trong các nhà bán sách lớn; bán si tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách chỉ trong bản *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

Chỉ người ta sẽ gửi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trả ra tiền gửi mà thôi)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOAN

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thử người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một bên.

Đức Cha MOSSARD tặng thảo việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì ầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHONG
BORDEAUX
SAIGON
HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhật-bản.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kẻ sau này: Rượu *chắc trắng* và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu *Champagnes* V^o Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu *Tisane de Champagnes supérieur* B. et R. Perrier

Rượu *Tisane extra: Marquis de Bergey.*

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: **Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu **Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy, gần Annam** và ông quẹt **Hànội (Tonkin)** nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

bường
M
Mời
hiệu Pa
CU
Odéon r
Một cái
Nơi đây
Các-chủ
Vay ch
NHÀ NẤY THIẾT
LÀ

Tại nhà bán sách

HÀNG MESSNER

ĐƯỜNG CHANNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69
SAIGON

MỚI CÓ CÁO BACH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn mục lục (Catalogue complet).

CẨM-VINH-THANH RẠCHGIÁ

Nơi đây có bán máy hát hiệu **PATHÉPHONE** và đĩa hát hiệu **PATHE** tiếng Các-chú, Annam và Đàng-thô, lại cũng có máy Hué-kỳ đủ các kiểu nữa.

Bán y theo giá ở Saigòn. 14

Vậy chừ vì nào muốn mua xin hãy đến tiệm tôi, thì tôi rất cảm ơn lắm đó.

**SÁCH TỰ VỊ
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản to bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vẻn minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

Bìa da *ose*, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigòn, Đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ nư trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, *nichl* có, đủ các kiểu và các hiệu như **OMEGA**, **ZENITH**, vân vân. Bán máy viết chữ hiệu **OLLIVER**. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khế: còn dầu bằng đồng, bằng *caoutchouc* hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nữa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và



các thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chừ quý vị muồn đặt làm đồ nư trang bằng hột xoàn hoặc làm cạ rá, bóng tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chừ quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI NÊN TIN CẬY

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

LIBRAIRIE ARMAND COLIN

RUE DE MÉZIERES, 5, PARIS.

BIBLIOTHÈQUE

DE

DICTIONNAIRES

MANUELS ILLUSTRÉS

Chaque volume in-18 jésus, avec de nombreuses gravures, relié toile, tranches rouges.. 6 fr.

Dictionnaire d'Agriculture, par DANIEL ZOLLA, professeur à l'École nationale d'agriculture de Grignon, avec la collaboration de J. TRIBONDEAU, Ch. JULLIEN et CARRÉ, professeurs d'Agriculture.

Dictionnaire de Géographie, par A. DEMANGEON, docteur ès lettres, professeur adjoint à l'Université de Lille, avec la collaboration de J. BLAYAC, Is. GALLAUD, J. SION A. VACHER.

Dictionnaire des Connaissances Pratiques, par E. BOUANT, professeur agrégé au lycée Charlemagne (5^e Edition).

Dictionnaire des Sciences Usuelles, par E. BOUANT, (7^e Edition)

Dictionnaire des Idées suggérées par les Mots, contenant tous les mots de la langue française groupés d'après le sens, par PAUL ROUAIX, professeur au lycée Henri IV. (4^e Edition)

Dictionnaire des Écrivains et des Littératures, par FRÉDÉRIC LOLIÉE, avec la collaboration de Ch. GIDEL, (2^e Edition).

DICTIONNAIRES DIVERS:

DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

1.030 pages — 88.000 mots — 200.000 lignes
2.500 articles encyclopédiques — 306 cartes et plans —
4.500 gravures — 35 planches de style
166 tableaux et graphiques, etc.

Un volume in-4^e (19^e larg. x 24^e haut. x 6^e 1/2 épais.),
relié toile rouge en orange, fers spéciaux d'après
Rury..... 40 »
Relié demi-chagrin, plats toile..... 14 »

Dictionnaire illustré, par A. GAZIER, professeur adjoint à l'Université de Paris (Nouvelle Edition refondue, format agrandi). Un vol. in-8^e écu, 41.000 mots, 1.200 articles encyclopédiques, 800 gravures, cart..... 2 60
Relié toile rouge, tranches rouges..... 3 30

Mots dérivés du Latin et du Grec (Le Vocabulaire français), par I. CARRÉ, inspecteur général honoraire de l'Instruction publique (Edition complète) Un vol. in-18 jésus, de 600 pages, broché..... 4 25
Relié toile, tranches rouges..... 5 50

Le Vocabulaire philosophique, par EDMOND GOBLOT, professeur à la Faculté des lettres de Lyon. Un vol. in-18 de 490 pages, relié toile, tranches rouges..... 5 »

Vocabulaire manuel d'Économie politique, par A. NEYMARCK, in-18, tranches rouges. 5 »

Le Pratique des Affaires (Droit civil et Droit fiscal), par P. BÉGIS, receveur des actes civils et successions à Sens. Un vol. in-18 de 500 pages, relié toile, tranches rouges.... 5 »

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NĂM THỨ TƯ, SỐ 148

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng, 5 \$ 00
 — 6 tháng, 3 00
 Mua chịu 12 tháng, 8 00
 — 6 tháng, 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy: *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: **F. H. SCHNEIDER**

Chủ-bút: **LƯƠNG-KHẮC-NINH**

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	GIÁ							
		IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	TRON THÁNG	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
Một trường	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2,3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa. | 8 — Nhị Tài-tử (A-Ly). |
| 2 — Lời rao đấu giá. | 9 — Thi phở, |
| 3 — Thương mại học đường phỏng luận (TRƯƠNG LẠI-SOẠN). | 10 — Nhâm đàm, |
| 4 — Bồn quốc tân văn. | 11 — Dự đồ thuyết lược, địa cảnh Nam-kỳ. |
| 5 — Về canh-nông, | 12 — Những điều nên biết. |
| 6 — Chống mắt ngóay tai nhờ loài thảo mộc, | 13 — Ít đều giải muộn. |
| 7 — Đóng vút tân văn. | 14 — Hăng tàu Lục-Tỉnh. |

NĂM THỨ TƯ, SỐ 148

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ tờ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy: *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG DỌC	IN 1 LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
		GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ
Một trưỏng	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa. | 8 — Nhị Tài-tử (Á-Lý). |
| 2 — Lời rao đấu giá. | 9 — Thi phò, |
| 3 — Thương mại học đường phông luận (TRƯƠNG LẠI-SOẠN). | 10 — Nhâm đàm, |
| 4 — Bồn quốc tân văn. | 11 — Dự đồ thuyết lược, địa cảnh Nam-kỳ. |
| 5 — Về canh-nông, | 12 — Những điều nên biết. |
| 6 — Chống mắt ngóay tai nhờ loài thảo mộc, | 13 — Ít đều giải muộn. |
| 7 — Đồng vớt tân văn. | 14 — Hãng tàu Lục-Tỉnh. |

GIÁ VÀ CÁCH THỂ TRẢ TIỀN MUA NHỰT TRÌNH

— 1 năm trả 4 kỳ 3 tháng, (mà kỳ đầu nghĩa là 2 \$ 00 phải gởi theo tờ chịu mua nhựa trình).	8 \$ 00
— 1 năm trả tiền mặt (nghĩa là khi gởi tờ chịu mua nhựa trình gởi luôn bạc theo)	5 00
— 6 tháng trả 2 kỳ 3 tháng (mà kỳ đầu 2 \$ 50 phải gởi theo tờ chịu mua nhựa trình)	5 00
— 6 tháng mua mặt (nghĩa là khi gởi tờ chịu mua phải gởi bạc theo)	3 00

Không bán 3 tháng.

Mandat và tờ chịu mua nhựa trình phải đề: **M. le Directeur du Lục-tính-tân-vân, 7 Boulevard Norodom Sài-gòn.**

Giá lúa

Lúa chở tới nhà máy mỗi tạ 68 kilos giá từ 2 đồng 95 cho tới 3 đồng 05 tùy thứ lúa.

Giá bạc

Hàng Đông-dương	2 quan 35
» Hồng-kong-Shanghai	2 « 35
Kho Nhà-nước	2 « 35

GIÁ BÁN HÀNG HÓA NAM-KỲ

Cây dầu, vên-vên, huỳnh	{ Bán nhiều, 1 thước chuẩn. 24 \$ 00	Bông vải lật rời, 60 kilos 400 grammes 49 \$ 00
	{ Bán ít 30 00	Bông vải chưa lật, 63 kilos 420 grammes 10 00
	{ Nguyên súc 14 00	Bông vải nhà máy 39 00
Cây sao	{ Bán nhiều 55 00	Tôm khô, Hạng nhứt, 64 kilos, . . . từ 40 \$ đến 46 00
	{ Bán ít 65 00	lột vỏ, Hạng nhì, 68 kilos, . . . từ 25 \$ đến 35 00
	{ Nguyên súc 32 00	Tôm khô để vỏ, 60 kilos từ 30 đến 35 00
Củ chum một thước 1 80		Vàng nhựa (đằng) Hạng nhứt, 60 kilos 400 . . . 125 00
Gạch thường (một muôn) 85 00		hoàng) Hạng nhì, id. 100 00
Gạch làm bằng xi-ment	{ Gạch đặt hạng nhứt, 100 . . . 9 50	Cánh kiến, 60 kilos từ 52 \$ đến 55 00
	{ Gạch đặt hạng nhì, 100 . . . 3 50	Bậu phụng, 60 kilos 6 40
	{ Gạch ống, (một trăm) 9 50	Hột sen, 68 kilos 9 80
Ngói móc, (một muôn) 75 00		Mỡ cá, 68 kilos 14 00
Ngói âm dương, (một muôn) 55 00		Mỡ heo, 60 kilos 400 grammes 22 00
Bạch đầu khấu	{ Hạng nhứt và hạng nhì	Dầu phộng, 68 kilos 40 00
	{ tạ 60 kilos . . . từ 125 \$ đến 200 00	Dầu dừa, 68 kilos 18 00
Bạch đầu khấu rừng 40 00		Hàng bông, đậu, { Nam-vang, 60 kilos 400 . . . 4 50
Sáp, một tạ từ 70 \$ đến 85 00		{ Nam-kỳ 60 kilos 400 2 50
Caoutchouc (mủ cây làm da thung) Lào 140 00		Cau, 60 kilos 400 4 00
Vôi, mỗi tạ 60 kilos 400 grammes 0 95		Xương voi, 68 kilos 25 00
Sừng trâu, mỗi tạ 68 kilos từ 24 \$ đến 29 00		Ngà voi, 60 kilos 400 700 00
Sừng bò, id. 17 00		Bắp Nam-kỳ, 100 kilos 5 00
Sừng nai, id. 31 00		Bắp Bắc-kỳ, id. 5 20
	{ Hạng nhứt, mỗi tạ 60 kilos 400 . . . 300 00	Da trâu, 68 kilos từ 22 \$ đến 29 00
Bong bóng cá { Hạng nhì, id. 280 08		Da bò, id. từ 39 đến 45 00
	{ Hạng ba, id. 65 00	Da nai, id. 26 00
	{ Hạng tư, id. 25 00	Đá xanh, một thước vuôn 60 00
Heo sống, 100 kilos 27 00		Tiêu ngan, { Có tờ làm chứng, 63 kilos 420 . . . 35 00
Đừa khô, tạ 68 kilos 13 50		{ Không tờ làm chứng, 63 kilos 420 . . . 21 00
		Tiêu so, 63 kilos 420 49 00
		{ Nam-vang, 63 kilos 420 12 00
		Cá khô, { Haileau hăng, 63 kilos 420 8 00
		{ Loihou hăng, id. 12 00
		{ Apat hăng, id. 14 00
		Mây, 63 kilos 420 5 00
		Muối, 60 kilos 400 0 90
		{ Tân-châu, 60 kilos 400 grammes . . . 360 00
		{ Ba-tri, id. 340 00
		{ Mỏ-cây, id. 340 00
		Tơ sống { Phú-yên, id. 350 00
		{ Quảng-nam, id. . . . từ 360 \$ đến 380 00
		{ Qui-nhon, id. . . . từ 360 \$ đến 380 00
		{ Nam-vang, id. 450 00
		Kén dồ 50 00

LỜI RAO

Rao cho ai nấy dặng rõ. Kể từ ngày khởi việc sửa cầu rạch Bang-dong cho tới bữa cuộc sửa ấy hườn thành, thì chẳng ai dặng phép tới lui qua lại trên cầu từ 6 giờ tới tới 6 giờ ban mai, còn những xe cộ thì cấm chằng cho chạy mau đang lúc ban ngày.

Cầu rạch Bang-dong này ở đường đi Nhà-bè, trước khi tới bến đò đưa qua kinh mới khai.

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

Ngày 24 Octobre 1910, 8 giờ ban mai tại đình Tham-biện Chợ-lớn sẽ đấu giá theo tờ chịu lãnh có niêm phong dặng chịu những món sau đây :

Định phòng số mua	Tiền thế chửng tạm	Tiền thế chửng nhất định
800 \$	20 \$	40 \$
800 »	20 »	40 »
1.500 »	97 » 50	76 »
1.500 »	35 » 00	75 »
11.800 »	285 »	590 »
2.000 »	150 »	100 »
950 »	23 » 50	47 » 50

Dầu essence, dầu lửa và các món khí dụng thay đổi theo cuộc đi xe automobile.
 Giấy mực, viết văn vãn
 Cây cam-xe và sao
 Lượng phạn cấp cho (tội nhưm ăn 4.950 thước đá ong dặng bồi bổ đường sá trong địa hạt
 4380 thước vườn cát cần dặng đở dặng quán hạt số 3
 625 thước cát cần dặng đở đường địa hạt Chợ-lớn

Những giấy hiệp đồng về các món ấy đều để tại đình hiệp lý Nam-kỳ và tại toà bố Chợ lớn cho ai nấy dặng đến coi.

Ngày 24 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại đình Tham biện Gò-Công sẽ đấu giá theo tờ chịu lãnh có phong niêm dặng chịu những món khí dụng sau đây :

Đồ khí dụng bằng sắc, đồng v. v....	Giá mua phòng là	Tiền thế chửng tạm	Tiền thế chửng nhất định
1.000 \$	1.000 \$	25 \$	50 \$

Ciment.....	4.000,	25,,	50,,
Giấy, mực, viết...	800,,	20,,	40,,
Carbure de calcium	600,,	16,,	30,,
Dầu lửa.....	500,,	25,,	50,,
Đá ong.....	10.000,,	300,,	500,,
Củ chụm.....	1.000,,	25,,	50,,
Cây.....	4.000,,	100,,	200,,
Vôi, gạch, cát....	1.000,,	25,,	50,,
Đồ ăn.....	2.000,,	70,,	100,,

Có để giấy hiệp đồng tại phòng nhì đình hiệp lý và tại đình Tham-biện Gò-Công cho ai nấy dặng tới coi.

Ngày 28 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại đình Tham-biện Thủ-dầu-một sẽ đấu giá theo tờ lãnh có phong niêm dặng chịu những món khí dụng sau đây.

Giá mua phòng là	Tiền thế chửng tạm	Tiền thế chửng nhất định
1.000 \$	20 \$	100 fr.
2.000 fr.	20,,	100,,
500 \$	20,,	100,,
2.500 fr.	20,,	200,,
2.000 \$	75,,	300,,
500,,	20,,	100,,
10.000 m ³ sắp xướng	100,,	300,,

Có để giấy hiệp đồng tại phòng nhì đình Hiệp lý và tại toà bố Thủ-dầu-một cho ai nấy dặng đến coi.

Ngày 29 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại phòng nhì đình Hiệp lý Nam-kỳ có đấu giá theo tờ chịu lãnh có phong niêm dặng cất một cái nhà trệt để làm toà bố Bentre.

Phòng giá chửng	22.912 \$ 20
Tiền thế chửng tạm là	380 00
Tiền thế chửng nhất định là	1.825 00

Giấy hiệp đồng và họa đồ thi đề tại phòng nhì đình Hiệp lý và toà bố Bentre cho ai nấy dặng đến coi.

Thương mại học đường PHÒNG LUẬN

Việc buôn-bán là một việc rất khó trong đời. Nếu không thông làm ngan nhay ra mà lập buôn bán thì chắc phải bị hết vốn mà chớ. Từ thuở nay, những người An-nam hùn lập cùng nhau biết bao nhiêu, song cũng chưa nên cuộc đại-thương. Có bọn góp chưa hết tiền đã phải phá hùn chịu lỗ, còn bọn lập ra rồi thì coi một ngày một môn cho đến hư tiệm. Chưa thấy bọn hùn buôn bán nào lập mà cho bền bị được. Người Nam-kỳ chưa biết hùn mà buôn bán. Ai có bao nhiêu lập tiệm lấy bao nhiêu thì được chớ hùn dựng tiệm lớn như người Langsa cùng người Khách chưa được. Ấy là một điều thật lợi cho dân Bồn-địa. Phải chỉ rõ ra đây một hai cơ nó làm cho dân Nam-kỳ ta chưa có chung cùng với nhau được trong cuộc đại-thương.

Người Nam-kỳ chưa biết tính toán, và chưa có khí tượng của người đại-thương.

Vì sao gọi là chưa biết tính toán? Là vì khi lập ra mà kêu hùn phải biết trước nội cái vốn hùn đó, trong một năm trừ các sở-phí hết màặng lời bao nhiêu đầu bán ẽ mà cònặng một phần lợi đi nữa, mà cho chắc, thì cũng nên hùn. Vì có khi đắt thì sẽ còn có chỗ trông cậy. Người buôn Nam-kỳ ta chưa tính được như vậy. Nếu bước vào cuộc thương mại thì cũng như vào một cái đường tối. Đi đến đâu hay đó. Chớ không chắc là đi đâu. Như

kẻ dui kia, hễ gặp kẻ sáng nó vô tâm nó gạt đi bậy thì phải lạc đường, phải bị hại.

Phải biết các vật dụng của người Bồn-quốc là vật nào chớ bán những vật trong mười người mới có hai ba người mua, thì bán sao chạy. Phải bán những vật ít nữa trong một trăm người cho có năm chục người mua thì sao mà sợ hư việc. Người ta nói: «tiền tài là huyết mạch là phải làm. Hễ đâu bán mắc hơn một chiêm, họ cũng không mua, tìm đến chỗ bán rẻ hơn mà mua, chớ không kể gì là bà con quen lớn.» Trừ ra cha với con mới không so đo chỗ ấy. Vậy cho nên khi mình ra mà buôn bán phải có ý tứ đo các món hàng. Coi cho biết món nào lên giá, món nào sụt giá, món nào vịn giá. Như gặp món mình còn nhiều mà nó được lên giá, mình biết mà bán theo lên giá, thì có phải là một sự lời chăng? Chớ như mình không đo chừng các giá, dầu nó lên giá mình không biết đầu mà bán lên, cứ theo giá cũ bán mãi, thì không phải là mất một số lợi sao? Còn có món nó lại sụt giá, nếu mình vịn theo giá cũ, thì mình phải mất mỗi hàng. Vì bạn-hàng quen cho biết rằng chỗ khác bán món ấy rẻ hơn, họ đến đó mà mua. Rồi sẵn chơn họ ở luôn đó mà mua mấy món khác.

Làm sao mà rằng: người Nam-kỳ ta chưa có khí tượng của người đại-thương? — Bởi vì mình chưa chắc là mình sẽ có lời về sau, cho nên không gắng chí mà lo tới hoài, thấy buôn bán có hai khi ẽ ảm thì đã thôi chí, rồi quá ra sự biếng nhác rồi một hai khi thấy bạn hàng quen đến không thêm thiết đãi người ta cho từ tẻ như xưa. Thề thương hễ chủ tiệm mà bán buôn quạu quọ thì bạn-hàng một ngày một

it. Nếu ít người mua thì làm sao cho có đủ lợi mà chi-phí. Chừng ấy lại còn sanh ra ý lạ, mới tính lây lời to cho một mình mà thôi. Lây bạc hùn bỏ vào túi. Mây kẻ hùn khác có lỗ cùng trời kệ.

Ấy là phần của những người coi tiệm, còn mây kẻ làm công thì là phần khác. Chúng nó ý lo cho đầy túi xấp thời. Chớ không có ý trông cho tiệm khá dặng mà có tiền huê hống và dặng có chỗ măn ăn đời đời. Làm công mà không mất ngày giờ và tiền tận thì giàu không giàu có lớn chớ cũng khá khá. Đại phú do thiên, tiểu phú do cần.

Nếu hỏi làm công (8\$00) tám đồng một tháng mà ăn cơm tiệm mà mình biết lo lảng cho tiệm và biết dành dè chút đỉnh, lâu lâu cũng phải có bạc trăm. Đền chừng có năm ba trăm, ra lập riêng một cái tiệm nhỏ mà buôn bán một mình; ăn chắc mặc dày; thiên hạ tin lòng; thì bán buôn tiền bạc như bánh xe, thì có phải là khá được chăng? Chớ người làm công trước mà không có lòng ngay thẳng, không hêt lòng gìn giữ cho tiệm, xa xỉ của tiệm không tiếc, làm cho phải lỗ và hư thì là hại mình nữa đó. Là vì tiệm lỗ phá hùn mình tự nhiên phải ở không. Đi kiếm chỗ khác mà làm công thì có dễ đâu? Người ta biết mình hỏi trước ăn ở không trung tín thì người ta không chịu mướn mình. Lúc mình ở không mà kiếm chỗ làm thì phải ăn xài tiền bạc có bao nhiêu cho còn. Đợi cho có người lạ đến buôn bán họ không biết mình là ai mới dùng mình. Chớ còn mây kẻ cớ cụ biết gốc ngọn mình là kẻ không trung tín, từng người dùng lầm mới dùng đến mình.

Cục đá mà lạng hoài, mà rong nào đóng được. Dân Nam-kỳ còn bị nhiều chông gai nữa thường thường chủ-điền có ruộng nhiều khi làm ngật tá điền tăn lúa ruộng, tá điền bắt đặc dĩ phải chịu.

Có một tên cư phủ kia ruộng đất mình mông lạng nấy qua lạng kia. Mới đây tên điền chủ ấy gia tăn lúa ruộng, tá điền tính ra rồi biết có măn đi không lợi gì. Trong cả làng ruộng của tên điền chủ ấy không ai làm hêt.

Tè ra qua năm sau lúa trong làng ấy cho đến một đồng sáu, một đồng bảy một giá. Ruộng trong làng không làm không có lúa phải đi mua lúa làng khác về mà ăn, tồn tiền ghe tiền xe chở, nên phải ra mất đường ấy. Dân nghèo thì phải đói, dân khá phải bán nhà mà ăn.

Như vậy thì là tại dân không biết học nghề nghiệp cũng là buôn bán chỉ nên phải bo bo theo ba cái ruộng hoài mới bị khó dễ như thế.

Mà làm ruộng có phải là vô sự sao? Sông Cửu-long-giang thường hay có nước lớn cho đến đôi ngập ruộng ngập bờ. Lúa hư mạ thúi. Dân nghèo lương thiên thì an tâm bỏ xứ tằm xứ khác kiếm ăn. Dân đứ thì mong sanh lòng đứ, hóa ra trộm cướp là cũng vì chữ bán cùng; không biết có thuộc chi mà độ dân đờ lúc ấy chăng? Có lẽ trong thương-mại học đường sẽ kiếm ra thuộc ấy. Thương-mại học đường sẽ dạy con nhà Annam, cách thế buôn bán.

Việc cai trường và xem xét trường thì sẽ có hội thương chánh tại Saigon sẵn rồi. Như nhà nước mà chịu phủ thác trường thương-mại cho các quan hội nghị Thương

chánh, khi các quan ấy cũng sẽ sẵn lòng mà phục sự.

Những học trò trường địa hạt có thi đậu sẽ cho vào trường thương-mại mà học.

Chúng nó biết viết, biết đọc và biết tính toán chút đỉnh, thì sẽ dễ mà dạy chúng nó việc Đại-thương, chừng thiệt nhuần thuộc các phép bán buôn sẽ cho ra trường.

Chúng nó chắc sẽ có nhiều nhà buôn chuộng hơn là kẻ khác. Nếu như cha mẹ chúng nó giàu có thì chúng nó sẽ chắc ý mà hùn hiệp cùng nhau lập-tiệm ra mà buôn chụng.

Chớ chi nhà nước mở lòng ái mộ mà cứu dân, dạy dân buôn bán, làm cho dân đen Nam-kỳ thông thuộc cuộc thương-chiến, mà chia lại ít phần lợi cùng người ngoại quốc thì chúng dân Lục-châu thiên hạ sẽ cảm đại ơn nước Bào-hộ, và rập nhau mà tung hô cho chánh chung Đại-phủ Langsa vạn niên trường cửu, mà hưởng sự thăng bình.

TRƯỜNG-LẠI-SOẠN

KÍNH CÁO

cùng chư vị khán-quan tường lãm, như vị nào dờn chỗ ở, hoặc dờn đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bôn-quán hay, đừng có gởi nhật báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc lù trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà dờn chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con, có 5 thì đầu ấy là số phí tiền in cái nhận lại.

Xin nhớ, xin nhớ.

Bôn-Quán.

Bôn Quốc Tân Văn

Đổ phu vong mạng



Trong số 141 tôi có nói sơ về vụ hai tên nọ vì một con đờn bà mà phải chém lộn với nhau cho đến đổi một đứa phải bỏ mình; nay xin nói rõ lại cho chư khán quan lãm trông:

Nguyên ngày 26 Septembre trước đây, lối 6 giờ chiều tên Côn, nhưn đã biết trước rằng: tên quét đường nơi làng Vinh-Lộc đi khỏi, bèn đi thẳng đến nhà tên ấy kêu vợ tên ấy ra hỏi mà mua một cái cối, vì tên quét đường này nhà cũng có làm cối mà bán nữa.

Con vợ tên quét đường này nghe có người đến mua cối thì cũng vội vã bước ra chào mừng mà nói việc giá cả.

Song kỳ thật là tên Côn này chẳng có ý chi mua cối cả, chính có ý mượn tiếng « cối » ấy mà lí với vật khác, làm cho phải hiểu tiếng « cối » là có một nghĩa riêng lạ thường nữa cho ra lời gheo nguyệt trêu hoa mà thôi.

Khi vợ tên quét đường này vừa thẩu đặng giọng lá lúa ấy, chưa kịp đề phòng, bèn bị Côn ta a vào làm hỗn phá khuấy, thỉnh linh đầu tên quét đường vừa về, thấy vợ mình như vậy thì phùng phùng lửa giận, bèn quơ cái dao xắt chuối, nhảy lại quyết chí lắc tai thẳng cường dâm này, vì lúc ấy trong trí tên quét đường ngỡ rằng: vợ mình đã thuận tình với tên Côn này mà đã mây tan mưa tạnh rồi, cho nên nộ khí nó mới xung lên đến đường ấy.

Tên Côn thấy sự hiểm nghèo như thế bèn vội vã dọt một cái mát mà sã tên quét đường. Con đờn bà chẳng tiếp cứu kiếp, tên quét đường đã bị dẫu đao sã cùng mình, lại một lần lớn chặt ngang qua hông, làm cho lòi sườn, máu ra lai láng bèn xiêu xuống đất, qua đến ba giờ sáng thì đã tắt hơi.

Làng xóm hay đặng bèn bắt tên phạm này thì trong mình nó có một hai vít chi cạ cạ mà thôi, liền giải nội vụ ra Sài-gòn giao cho quan bồi-thẩm Gaudin tra hỏi. Còn tử thi thì có quan Lương y Hénaff khám.

Cuộc đi đoạn nơi Chợ Lớn

Nơi số 142 trước đây tôi có nói việc thằng Phạm-phát-Sanh 17 tuổi con của một tên lính tuần thành kia tên là Phạm-văn-Núi, nhà ở nơi xóm cũ Chợ Lớn đã bày cuộc đi đoạn mà hoặc chúng hơn sáu bảy tuần nay rồi; tôi lại nói có một tên lính tây đã đến bắt dặng 2 chị kia chuỗi kiềng lòa lệt dặng lúc 10 giờ tối bữa 29 Septembre, thì số tuần thành đã phạt tên Phạm-phát-Sanh về tội cùng quấy chẳng xin phép rồi, nay tôi mới nghe dặng tin này, lòng rất hân hoan, bèn vội vã đơm ra sau đây cho chư vị khán quan lãm thức:

Ông Maroselli là tổng-tuần-ly trong Chợ Lớn, khi hay dặng tên Phạm-văn-Núi là bộ hạ mình để cho coi làm đều quả ở đường ấy mà mé hoặc nhơn dân, thì ý muốn làm tội tên ấy, song nghĩ vì đã 16 năm dư tên này ra làm tôi nhà-nước, thì chưa phạm tội chi, cho nên bèn giáng tên lính ấy xuống 2 cấp, và đổi đi làm tôi nơi chỗ khác hầu có đề gương mà răn thiên hạ, lại dặn dò người chủ mới của tên này phải kèm chế đưng đề hấn làm vậy như vậy nữa.

Nực cười thay! việc kiết hung của thiên hạ thì nói dặng, còn cha nó ngày nay bị giáng cấp sao nó chẳng sớm phòng vậy?

Tham ất hại

Ông Dautre là quan giám thân nơi hạt Sóc-trăng đã xin bắt người thợ kỹ giúp việc cho ông vì chắc tên này đã xới bớt bạc kho hết mười ngàn đồng.

Ông Tritsch, là giám thân ở Chợ Lớn đã đi xuống Sóc-trăng dặng mà tra xét tiền bạc ấy.

Đánh lộn

Hôm chiều 5 octobre bọn chà giữ kho cho hãng Messagerie Fluviales gây lộn với bọn làm công trong hãng ấy nơi làng An-lợi-Xã bèn vác cây đập lộn với nhau, rồi lại vác đá mà liệng, làm cho một tên kia bị vit trên đầu nặng lắm đã phải chở vó nhà thương Chợ-quần.

Rủ ro

Một tên làm công kia là người Annam lúc đang đi dưới một chiếc thuyền đậu nơi cầu tàu Charner rủi sẩy chơn té lợt xuống dưới khoang bèn bị trọng vit. T. D. T.



Tàu tuần đã bắt dặng hai người Annam chánh dặng ăn trộm trâu tại làng Tường-Lộc tỉnh Vinh-Long.

Một đũa từ năm 1906 không giấy thuế thân, mà cũng là đũa từng dặng trộm cướp năm ngoài mà không tìm được.



Tàu tuần lại bắt 22 đũa nữa, chánh dặng hay là từng dặng cướp tại làng Long-Phủ hạt Rạch-giá, đêm mồng 2 rạng mồng 3 septembre rồi. Soát tại nhà một người đòn bà thì lấy được hai chiếc vàng nhìn quả là của cướp, lại một cái đồng hồ giấu trong đám cỏ rậm đằng sau nhà người ấy.



Có một tên lính tây về sở giấy thép binh đã khai rằng mất một cái bóp da đen, trong bóp có 45 đồng bạc, là hai cái giấy 20 và một cái giấy 5 đồng, lúc đi đường từ thành đến nhà tho.



Có một con ngựa vàng chạy lạc hôm mồng 5, tháng này 6 giờ ban mai, chun vó chuồng ngựa sở quân lương phạn về việc vó. Chủ ngựa tới xin thì sẽ cho lại.

NGUYỄN-VAN-DANH

VỀ CANH NÔNG



Người Bôn-quốc ta xưa nay hằng tưởng sai rằng: việc canh nông là chẳng khó, cho nên hằng có tánh khi thị nghề làm ăn lắm. Mà nghĩ lại thì cũng phải đó chực, cách trồng trọt làm theo thể của người Bôn-quốc ta đó thì là dề thật, dề vì mỗi mỗi đều-phủ cho tạo-hoá hết; trồng xuống rồi như mà tốt tươi, dầm tướt, nhậy chời, đơm hoa, trở lộc thì mừng; còn như rủi mà xầu héo, ngấn dèo, xơ xài rụi chết,

thì buồn; chỉn có để tự nhiên vậy rồi may thì mừng rồi thì buồn chớ chẳng hề chịu tìm tòi học hành độ lượng, suy nghĩ cho ra cái cội rễ vì sao mà cây đặng mượt tươi mới ra sự mừng đây, còn vì sao cây xau héo mới ra buồn đây; nếu tìm ra cội mạch mấy cái ấy rồi mới thấy nghề trồng trọt là thật khó chớ chẳng dễ đâu.

Khó là trước hết phải rõ tánh chất các loài thảo mộc, phải học xét bình thảo mộc, phải học cho biết các giống sâu bọ của thảo mộc, phải học hóa vật về loài thảo mộc, phải học thiên-vân thi tiết, phải học phân khí đất, vân vân...

Ấy đó nếu học cho rõ các điều ấy rồi mới gọi mình là người thạo nghề trồng trọt cho, song xưa nay mình những mắng khi thị nghiệp nghề làm ăn, nên ít ai chịu suy nghĩ mới chẳng có sách vở chi nói về cách ấy cả, cho nên nếu muốn học thì cũng vô phương.

Nay có ông Lan, là Bác-sĩ canh-nông có thi đậu tiếng Bôn-quốc, mới làm ra một cuốn sách rất nên cần ích, nói về canh-nông. Cuốn này có hơn 300 trang lại có 255 cái hình dạng mà chỉ rõ các giống sâu bọ, các loài thảo mộc, cách phân phong thổ, vân vân... phân ra từ đoạn, từ phép; làm ra một bên thì chữ Langsa, một bên thì chữ quốc-ngữ.

Hiện bây giờ tại nhà bán sách FRANCO-ANNA-SITE của ông SCHNEIDER là chủ nhơn tờ Lục-tính-tân-văn này có bán sách canh-nông ấy, giá mỗi cuốn là sáu quan năm (6 fr. 50).

Lục châu quân tử cũng nên mua mà học cho biết, đặng mà trau dồi cái nghề nông mình cho tinh; ấy là điều đại hữu ích đó.

T. D. T.

Chống mắt ngoáy tai nhờ loài thảo mộc



Các nước văn-minh đều nhờ loài thảo mộc nó chống mắt ngoáy tai cho nên việc thấy nghe mới xa sáu đặng. Lời này mới thoảng qua thì ai cũng lấy làm dị, nhưng mà chiêm nghiệm rồi mới thấy kỳ trung hữu lý:

Nếu chẳng có các thứ cây mà làm ra giấy đặng, thì các thứ giấy ắt phải cao giá, và cũng chẳng có cho đủ mà làm các pho sách vở, các thứ nhựt trình hầu có truyền bùa sự học thức cho muôn vàn thiên hạ trên địa-cầu này cho đặng, mà nếu chẳng bùa sự học thức ra đặng thì thấy thấy đều phải què-lậu đầu gọi là văn-minh.

Ấy đó có phải là nhờ loài thảo mộc mới làm đặng sách vở bộn bề nhựt trình vô số mà bán ra giá chẳng bao nhiêu, dầu cho người bực nào, nếu có chi thì đều mua sắm đặng cả, ấy cho nên tôi nói nhờ loài thảo mộc mới chống mắt ngoáy tai mà rộng thấy nhiều nghe là vậy đó.

Nhưng mà tuy đã biết rằng có nhiều thứ cây làm ra giấy đặng, chớ nhiều người còn chưa rõ theo các cuộc cơ xảo đời này một cái cây làm cho thành ra miếng giấy là mau chậm dường bao, vậy tôi xin tỏ ra một việc dưới đây cho chư vị lãm tường:

Có một khi kia các ông quản lý cái nhà làm giấy rất lớn *Esenthal* ở bên nước *Allemand* muốn làm thử cho biết coi phải bao lâu một cái cây đang đứng ngoài rừng mà trở nên một tờ giấy có ích cho thiên hạ, bèn làm như vậy:

Bây giờ 35 phút sớm mai, mới ra nơi đầm rừng gần nhà làm giấy ấy, đốn xuống ba cái cây lớn, trảy nhánh lột vỏ xong xuôi, bèn đem vỏ tán nhỏ làm cho ra một đồng bột cây lỏng lỏng, rồi cán mỏng quây vào ống làm cho hườn thành cuốn giấy, xong xuôi thì mới có 9 giờ 34 phút mà thôi; liền bỏ lên xe hơi chạy thẳng đến một cái nhà in kia ở cách xa nơi ấy 4 ngàn thước; nhà in vội vả lấy cuốn giấy đó mà in ra nhựt-báo thì đúng 10 giờ buổi mai ấy, đã có nhựt-báo bằng giấy đó rải ra cho thiên hạ rồi.

Ấy vậy xin chư khán-quan hãy nghĩ lấy mà coi, có nên kinh các cuộc cơ xảo đương kim chi thời chẳng? Một cái cây đang đứng trong rừng hồi 7 giờ 35 phút, mà qua đến 10 giờ thì cách có hai giờ 25 phút đã thành ra một tờ nhựt-báo mà bùa những sự mới lạ ra cho thiên hạ biết hay, thì chẳng biết sự khéo sự hay của đời này nói sao cho cùng đặng.

Phó-chủ-Bút TRƯƠNG.

Đông-Vứt Tân Văn

BẢO TỔ

Ngoài Trung-kỳ nơi miệt Đồng-Hới mới bị một trận cuồng phong rất nên dữ tợn. Nhà cửa chi đều hư sập tan hoang hết, có ba người Bôn-quốc ta bị chết nữa.

Ngoài Bắc-kỳ thì miệt hương Nam cũng bị nhiều đau tai hoạ, nơi chung quanh Hải-phòng đều bị nước dâng mà hư hại cũng nhiều. Từ Vinh ra Bến-thủy thì nước lụt ngập hết làm cho xe lửa chẳng chạy nữa đặng.

Người ta có gặp hai ông quản thuyền Colombo thì nói rằng: chiếc Colombo bị bão dựa vào cù lao Tigre nói hôm trước đó, qua bữa 30 septembre thì chiếc Amiral-Olry đã đến nơi mà điều đình việc cứu cấp rồi.

Miền Thanh-Hóa cũng bị mưa bị bão mà hư hại nhiều lắm. Mấy cái cầu nơi đường Samson đều bị tốc bay đi hết. Lại thêm lở bờ đê làm cho nhiều nơi bị lụt bị ngập lấm.

Tỉnh Hà-tĩnh cũng bị lụt, tuy là nhiều chỗ hư hao song chẳng nặng cho lắm, chẳng hại cho lắm, các đường thông thương đều bị nước nó ngăn cản hết.

Còn tỉnh Quảng-Bình thì bị nặng lắm cây ngã nhà sập, một làng kia ở gần Đồng-Hới bị cát nó lấp hết một cái vựa muối bị ngập mà tiêu hết. Chưa đặng tin các nơi cho đủ nên chưa rõ đặng còn nơi nào bị hại nữa không.

Một trận gió rất nên dữ tợn thổi trong đêm 29 rạng mặt 30 septembre tại Vinh làm cho nhà cửa lâu đài sập vỡ số.

Qua ngày 2 Octobre hồi 1 giờ chiều chiếc Amiral-Olry đã dắt chiếc Colombo đến đậu tại cửa Hàng (Tourane) rồi.

T.-D.-T.

NHÀ BÁN SÁCH

ARMAND COLIN

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
HANOI 1902.



Nhị Tài Tử

(HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT)

(Tiếp theo)

Thiết-công-Tử thưa rằng: việc ấy có khó thì thôi, tôi đâu dám làm cho nhọc lòng Quan-lớn, vốn tôi là người ở xa, nay có việc làm vậy, chẳng bảm trước cho Quan-lớn hay để êm mà về, e sau chúng nó đặt đều phao lối cho tôi, miễn là Quan-lớn biết bọn nó là gian, thì tôi về cũng an dạ, tuy Quan-lớn không xử xin Quan-lớn lên án làm bằng.

Quan-án-viện nghe rồi cả mừng mà rằng: Cám ơn Hiền-Khiết tin chịu lời tôi, vậy xin Hiền-Khiết ở nằng lại chơi cho thoả niềm tri ngộ. Thiết-công-Tử bèn chôn cáo từ hoài không chịu ở, Quan-án-viện thấy Công-tử gấp về vội, liền lấy hai chục lượng bạc mà làm lễ tống trình. Thiết-công-Tử tạ ơn rồi lui ra.

Ấy là:

*Bài vàng có phép nào nghe cha,
Mắc trắng không tình bận tình vợ.*

Nói về Thiết-công-Tử từ quan Phùng án-Viện mà về, thì đàm các chuyện vào đơn mà nói cho Thủy-Dụng nghe rồi dặn Thủy-Dụng về thưa lại cho Tiêu-Thor rõ, ta với Tiêu-Thor kẻ trai người gái lẽ có phân biệt, chớ chi được phép tới lui thì ta mỗi ngày, đến mà nghe lời tri huệ của Tiêu-Thor thì ta mới vừa lòng, liền trả ngựa cho Thủy-Dụng đi về, rồi Thiết-công-Tử cỡi lừa dắt Tiêu-đơn thẳng về Đại-danh-phủ.

Thủy-Dụng về thưa các việc lại cho Thủy-tiêu-Thor hay, và nói Thiết-công-Tử đã về Đại-danh-phủ rồi.

Nói về Quá-công-Tử mời ba vị công-tử kia rước tám người trai mạnh nọ, quyết lòng đánh Thiết-công-Tử cho như, đặng cho mang xấu chơi, chẳng dè bị Thiết-công-Tử làm đổ bê tiệc rượu và đánh mấy người là lết, rồi lại bắt Trương-công-Tử xách ra khỏi cửa mới buông. Một hồi lâu mấy người mới tỉnh, gom nhau lại mà bàn tính.

Thủy-Vận nói: chúng ta cũng có đề người một chút chẳng đề thăng súc sanh vậy mà nó mạnh quá chừng.

Quá-công-Tử nói: nó mạnh thì cũng có mạnh, ngặt vì mấy người này đánh nó không dặng, bởi trong tay nó cặp Trương-huynh đi theo hoài; nên ai nấy chẳng dám áp vào, nay Trương-huynh đã khỏi tay nó rồi, vậy, đề tôi sai chừng ba mươi người theo đánh nó một hồi rồi tôi sẽ làm trạng đi cáo nó nữa.

Trương-công-Tử nói: như anh sai người đi, thì về cũng sai vài mươi theo phụ giúp với anh. Vương, Lý, hai công-tử nói: hai đứa tôi cũng kêu người theo phụ lực, trong giây phút gom lại hơn một trăm người, bốn công-tử và Thủy-Vận dắt cả trăm người ấy đến chỗ Thiết-công-Tử ở mà kiếm, mới hay Thiết-công-Tử đã đi rồi: cả bọn lấy làm phàn nàn. Thủy-Vận tiết lăm. Quá-công-Tử nói; nó đã trốn rồi, vậy tôi làm trạng cáo với Quan-án-Viện dâng Quan-án-Viện bắt nó đến, Thủy-Vận nói: nó là người ở bên Trục-lệ có phải thuộc về Sơn-đồng đầu mà Quan-án-Viện bắt nó cho dặng.

Quá-công-Tử nói: nếu vậy bốn anh em ta đứng chung một đơn rằng: Thiết-trung-Ngọc muốn tạo phản thường ý mạnh hay đến đánh cướp của người làm chức chừa lương đưng cỏ sau lại bốn anh em ta sai người về kinh bẩm lại với nghiêm-thần của chúng ta giúp sức, làm như vậy dầu nó có sức mạnh thế nào cũng không phương cụt kịt, cả nhà nghe nói đều mừng mà khen rằng: kể ấy hay lắm, bèn kêu quân đem giấy viết ra tả trạng, rồi bốn công-tử ký tên vào, còn Thủy-Vận đứng làm chứng, rồi dắt nhau qua Đông-xương-phủ mà khống cáo. Quan Phùng-án-Viện coi đơn rồi, thì biết rằng hiệp như lời đơn của Thiết-công-Tử hôm trước, muốn chiếu theo đơn của Thiết-công-Tử mà phê phát lạt cái đơn này, lại e bốn công-tử chê mình hay tin chạ, muốn kêu bốn người vào giáp mặt mà phân trần, lại e thất thê diện cho bốn vị ấy, nhơn thấy có tên Thủy-Vận đứng chứng, bèn ra lệnh bắt Thủy-Vận vào trước mà tra. Nguyên Thủy-Vận dám đứng vào đơn làm chứng là ý có thể bốn vị công-tử, nay thấy trát cho bắt mình, thì rúng sợ kinh hồn, lại nói lập cặp

với bốn vị công-tử rằng: xin bốn vị công-tử đi với tôi một lược mới xong, nếu đề một mình tôi, thì không có tinh diện chi, sợ e quan trên không vi.

Bốn vị công-tử nói: vậy thì bốn anh em tôi đi với mới xong, tên Phái-nhơn chẳng khứng mà nói rằng: quan lớn sai tôi bắt một mình tên Thủy-Vận mà thôi, nếu theo đồng người thời trái công-pháp; bốn công-tử không lý dám cãi phép phải, đứng hết ở ngoài, đề Phái-nhơn dắt một mình Thủy-Vận vào hầu việc.

Quan Án-Viện thấy Phái-nhơn dắt Thủy-Vận vào, bèn kêu Phái-nhơn hãy dắt thằng Thủy-Vận vào đây. Phái-nhơn dắt Thủy-Vận vào tới công-tòa qui xuống. Quan Án-Viện hỏi: mi có phải là Thủy-Vận chăng? Thủy-Vận rung lập cặp mà bẩm rằng: tôi thật là Thủy-Vận.

Quan Án-Viện lại hỏi: mi có làm chứng cho bốn công-tử chăng? Thủy-Vận bẩm rằng, phải. Quan Án-Viện lại hỏi mi thiệt thấy mà đi làm chứng hay là bốn vị công-tử ép mi.

Thủy-Vận bẩm rằng: Chẳng phải tôi muốn mà cũng chẳng phải ai ép tôi, vì tôi nghe Thiết-trung-Ngọc nói chuyện mưu phản nên tôi phải làm chứng. Quan Án-Viện nói: Nếu vậy Thiết-trung-Ngọc quả có mưu phản hay sao. Thủy-Vận bẩm quả có nói rõ ràng.

Quan Án-Viện hỏi: Thiết-trung-Ngọc nói mưu phản là phản làm sao?

Thủy-Vận bẩm rằng: Thiết-trung-Ngọc khoe mình là Thủ-đoạn, bằng trong tay có đồ binh khí đầu muốn binh ngàn ngựa va giết cũng như chơi.

Quan Án-Viện lại hỏi: Thiết-trung-Ngọc nói lời nói ấy thì một mình mi nghe hay là có ai nghe nữa không?

Thủy-Vận bẩm rằng: Có bốn vị công-tử đồng nghe cho nên bốn vị công-tử buộc tôi phải làm chứng. Quan Án-Viện nói: nếu như năm người đồng nghe, thời chắc năm người đồng mưu với nhau, chớ mưu phản sao dám nói cho đồng người nghe vậy.

Thủy-Vận nghe Quan Án-Viện nói mấy đều thì miệng ứ ó nói không ra. Quan-án-Viện kêu quân tràng đem còng ra. Các quân nhai-dịch

bộ tướng dữ dằn như cọp, dạ một tiếng rồi xách đoản côn ra quăng trước mặt Thủy-Vân. Thủy-Vân thốt thấy hồn vía bay xa, mặt như chàm đỏ.

Quan-Án vỗ ghế mà hỏi rằng: mi nghe nói việc tạo phản ấy chỗ nào?

Thủy-Vân nhơn sợ quá không liệu trước bèn bậm thiet rằng: tôi nghe Thiết-trung-Ngọc nói chuyện mưu phản ở trong nhà Quá-công-Tử.

Quan-Án-Viện nói: Thiết-trung-Ngọc là người ở Đại-danh-phủ, vì cơ chi đến nhà Quá-công-Tử đặng? Thủy-Vân bậm rằng: Thiết-trung-Ngọc hỏi thăm Quá-công-Tử là nhà quan, giàu có giả đồ tôi làm quen đặng ăn cướp.

Quan-Án-Viện lại hỏi rằng: mi đi đâu nơi nhà Quá-công-Tử mà mi biết?

Thủy-Vân bậm rằng: tôi đi thăm rề tôi là Quá-công-Tử nên tôi gặp.

Quan-Án-Viện lại hỏi rằng: khi mi thấy hai người đang nói chuyện, hay là uống rượu với nhau hay là đang gậy lộn với nhau.

Thủy-Vân nghe quan-Án-Viện hỏi đến chỗ trúc-mức của mình thì ngẫm nghĩ một hồi lâu đặng lựa đều mà bậm. Quan-Phùng-Án-Viện hét lên mà mắng rằng: vụ kiện này bôn quan đã biết rõ rồi lâu lắm, bẵng mi không nói thiet thì ta đánh chết chớ chẳng tha. Thủy-Vân thấy Quan-Án-Viện hét mắng om sòm không kịp suy nghĩ, bèn bậm thiet rằng: tôi thấy hai người đang uống rượu.

Quan-Án-Viện lại hỏi: vậy thì mi cũng có uống chung một tiệc đó chớ?

Thủy-Vân bậm rằng: tôi đến gặp rồi mời tôi thời tôi cũng có đồng tiệc.

Quan-Án-Viện lại hỏi rằng: còn Vương, Lý, Trương, ba công-tử ấy đến đó hồi nào?

Thủy-Vân bậm rằng: thùng thảng một lúc đến một người tinh cờ mà gặp.

Quan-Án-Viện hỏi: vậy thì ba công-tử ấy đến sau, cũng có đồng tiệc hay không? Thủy-Vân bậm có.

Quan-Án-Viện hỏi rằng: Theo như mấy lời mi khai đó, thì năm người đồng tiệc ăn uống vui chơi với nhau. Việc tạo phản này chắc hẳn người đều có đồng mưu với Thiết-trun-

Ngọc cơ làm sao lại cáo một mình Thiết-trung-Ngọc mà thôi.

Thủy-Vân bậm rằng: Quá-công-Tử có lòng hậu đãi Thiết-trung-Ngọc chẳng dè Thiết-trung-Ngọc say rồi nói ló mưu phản ra. Bốn người, chúng tôi không chịu nghe, rồi va đập đồ đạc hết trơn, rồi đánh mấy người té nghiêng té ngửa, chừng đó mới nói khoe rằng: muốn quân ngàn ngựa và cũng giết như không, rồi nói đoạt bốn gia-tài của bốn vị công-tử ấy đặng dùng Nhi-khoán, cho nên bốn người ấy sợ phép phải đến Quan-lớn mà tố-cáo.

Quan-Án-Viện nói: nếu Thiết-trung-Ngọc làm hung vậy, các người có đánh với nó không? Thủy-Vân bậm rằng: không có đánh với nó, nó đập bẻ đồ đạc trong tiệc rất nhiều, xin Quan-lớn sai người đến xét coi thi biết.

(Sau sẽ tiếp theo)

Ả-LÝ.

LỜI RAO CẦN KÍP

Nhà bán sách hiệu **Franco-Annamite** kính tổ cho chữ vị mua sách ở lục-châu cùng chữ vị khán quan tờ *Lục-tính-tân-văn* hay rằng: Kể từ ngày nay nhà ấy, nếu có gởi sách vở cho ai thì cứ gởi *Recommandé* hoặc *Contre-remboursement* mà thôi. Xưa nay hay gởi thường theo nhà thơ, ấy là có ý muốn cho nhẹ tiền sở phí cho người mua; song hằng gặp đều bất tiện luôn; hề mỗi lần nào mà gởi chẳng *Recommandé* hay là *Contre-remboursement* thì chẳng khỏi bị người mua gởi thơ lại, mà nói rằng: *Không có được sách hay là đồ gởi chi hết.* Mà kỳ thật là số sách nhà ấy rất phân minh, mỗi kỳ gởi cho ai bao nhiêu, đem lại nhà thơ ngày nào, đều có biên ký hẳn hoi, chẳng phải nói quên gởi cho đặng.

Bởi vậy nay muốn cho khỏi sự đổi tẻ dưng ấy, và tuy đã biết rằng: thường thuở nay phép gởi đồ thì miền là đem tới nhà thơ mà thôi, chớ các nhà buôn chẳng hề có can hệ đến sự mất còn đồ ấy nữa; song nhà bán sách này chẳng muốn cho chữ vị phiền hà, nên quyết từ đây cứ gởi theo cách chắc chắn nói trên đó mà thôi, nghĩa là *Recommandé* hoặc *Contre-remboursement*.

THI PHỔ

Đồn quán mời đặng một bài văn của người có công giúp vui đồn quân gửi đến. Bài này coi cũng có nhiều câu thanh nhã nên đem vào Thi phổ hoặc trong Lục-châu những trang tài tử ước có trông vào cũng mua vui một lúc.

Cận tự.

Sì non điều mỹ-nữ phối hải tân
ngư ông văn:

Hỡi ôi!

Vàng lộn cùng thau, ngọc lăm với đá.
Kén khách mà không gặp khách, nghĩa vuôn tròn thương đến phận nữ-nhi;
Trao duyên mà lỡ mối duyên, thấy đôi lứa ngàn cho người thiên-hạ.
Phận đã đành, song còn chút chưa đành;
Ninh cũng giữ, nôi ra càng thêm giữ.
Nhớ tánh hạnh có:
Dựa bậc nữ trung, vốn người lịch sa.
Lưng eo vú trắng, dạng tốt vàng trau;
Mà phấn răng đen, miệng cười hoa nở.
Trường lúc chơi đình dạo quán, nhờn nhờn yếm điều giải thắm, nét chơi bởi say mặt khách tài ba;
Từng phen đi chợ về quê, làn la điều thuốc phong trâu, lời đưa dây xiêu lòng người danh giá.
Ngoài phong-lưu mỗi việc đủ rồi;
Trong quê-khôn trăm điều trái cả.
Phụng dưỡng treo gương hiếu kính, phận trinh-nhân mà thay mặt nam-nhi;
Cưỡi canh cử mực kiệm cần, bề công-tác nên tay thực-nữ.
Người kiết-sĩ gần xa nào-nức, đều nhận nhân bản cá trông sao;
Kẻ giai-nhơn ong bướm xôn xao, toan lân-liếu để thi ném quả.
Nhà phú-hậu ao liền ruộng mẫu, tưởng duyên nài phận ép, mấy năm tròn chờ đợi nước non sông;
Khách văn-chương tai thánh mắt hiền, tánh gái sắc trai tài, đôi thàng chắn đi về tình nhạt cá.
Phải phận nửa kết duyên người nhưt sĩ, may mắn rờng mây gặp hội, chúc chồng loan vợ phụng sum vầy;
Ép duyên chẳng chấp mối kẻ nhi nông, sớm trưa trâu ruộng chăm bề, cùng dựng lưá kho tiền chán chớ.
Những bàn thế sự thiệt hơn.
Chưa biết mối duyên hay nợ.
Cũng tưởng ông tơ đánh đập đó, bạc bố-kính đành dựa chốn trâm anh;
Nào hay con tạo ghét ghen gì, người thiên-thị đưa vào miếng hiền giả.
Giai-tế hình dung xem cũng khá, tóc rề tre, gia đồng điếu, phỏng chừng trong một nước mấy người ni:

Tân-lang tuổi tác bao nhiêu, hột cau giống, nước trà bậm, ước đầu độ năm tuần thêm lễ nữa.

Trám cái lược giắt, tưởng công trịnh đời đoạn chua cay;

Nón gỗ quai mây, thấy hình dạng thêm chiều buồn bã.

Cửa bên nước mười hai là phận, trong gia đạo ít người lo lắng sao có chẳng tinh cho gần gũi, nở để mẹ già tuổi tác, lấy ai khi mưa dầu nắng lửa gió kém srong đơn;

Hạt quả mai ba bảy còn xuân, ngoài hương thôn có kẻ yêu vì, sao có chẳng nghĩ đến nguồn cơn, nở đưa thân phận liễu bèo, gieo vào nơi nước bích rêu xanh cát vùi sóng ngã.

Hay là bởi mẹ già lần quyết, đa những tham mớ tôm mớ cá, qua lại xối nhiều ngâm miêng, ép uống duyên có nồng nôi thế, nặng tiền tài mà dễ gánh tình thâm;

Hay là bởi môi lưỡi đeo bóng miệng phình: răng có của có con, nói phở mặt rót vào tai, giò đánh phận gái ngán ngờ tình, già non sự mà thoát quyền tạo hoá?

Hay là cô muốn thử mùi đời mẫn nhạt, nên chẳng quản nôi đồng chua nước mặn, thú sanh nhai ngày tháng đủ no;

Hay là cô muốn dò đa thể cận sâu, vậy tham nơi chèo lớn sào dài, câu thích chi sớm khuya nghiêng ngả?

Này mai ép trước, cang cơ vì ai?

Chê mông tham dày, nặng nịu lăm nở.

Mối xích thừng trăm năm có lẽ, phải chi một ngày chẳng luận thiệt hơn.

Phận hồng nhan hai mươi bốn tuổi tròn, chưa bấy tội phạm thân đây dọ

Ôi! Hồng ngâm khi vọc, liễu ủ đào phai.

Mình ngọc vầy vô, huê tàn phấn rã.

Lúc vãng sinh đi qua miền thanh thị, cảm cảnh bấy duyên nài phận ép, cảnh sâu non cây cỏ héo đầu đầu;

Buổi vu qui về đến chốn vịnh doi, ngao ngàn thay vợ trẻ chồng già, vật chào khách cá của cười rã rã.

Mây thuận-hải khi tang khi hiệp, xối lòng cỏ bèo bọt nước non xa;

Nước thủy-triều cơn ngược cơn xuôi, thương phận gái nôi chiêm quê quán lạ.

Mong lấy nợ duyên than với gió, gió qua cửa biển, gian phát phơ thêm giục với cơn buồn;

Men đem số phận hồi bà trắng, trắng chóng đầu non, chiều lơ lảo ai xuôi cùng tấm giá;

Toan việc lẽ thời già lẽ, cuộc phong nhã vuôn tròn cho thướt trước, câu vira miệng cá khôn phân tác chỉ rề lăm hai;

Tánh đường duyên lại phụ duyên, nghĩa chiếu chân êm ấm với nơi nào, vắn đã đóng thoãn khó bề chữ đồng chia lấy nưá.

Ôi thôi thôi!

Mai cười với gió, xiết nổi phàn nằng,
 Nguyệt ám vì mây, khôn bề than thở.
 Huê lưu động khẩu ưng trường tại, phận hồng
 nhan bao quân bước truân chiến,
 Thủy đào nhơn gian định bất hồi, cửa xuân tỏa
 tha hồ ai khép mở.
 Tơ một bức không vương người bạch diện, nợ tình
 chi nói nói nữa mà chi,
 Giấy ba hàng đưa điếu chi hồng nhan, phải phận
 vậy thôi thôi đành chịu vậy.

Thiên vận canh tuất niên,
 Trúc-tân, Giáo-sư,
 NGUYỄN-HỮU-THÀNH, soạn.

ĐỐI

Trong số nhứt trình 115 cô Hà-nguyệt-Quế
 có ra một câu đối mà kén chớ như vậy:
*Trước nhơn phong bãi nguyệt, vô tâm quan
 tử lộng hăng nga.*

Đáp lại:

Tông đắc địa tham thiên, hữu chí trượng-
 phu triều Ngọc-đế.

Hà-tiên dật-sĩ,
 HỒA-THIỆN-XU.

Tông đăng vãn ảnh nhứt, hữu chí trượng-
 phu hoài tiên-tử.

Sadec hạt làng Mỹ-an,
 NGUYỄN-GIA-NGŨN.

Tông ưởng tuyết qui sương, hữu chí đại-
 phu phùng thanh-nữ.

Sadec làng Mỹ-an,
 VƯƠNG-TÔNG-MẬU.

Mai dữ điều tạ hoa, bất ước thuyền-quyển
 phùng quân-tử.

Gò-công Giáo-tập,
 PHẠM-VƯỢNG-THỌ.

Mai tợ tuyết ngưng ba, ngọc cốt giai-nhơn
 mê giáp điệp.

Du-sĩ,
 NGUYỄN-THANH-HIỆN.

Tông nại tuyết xung thiên, hữu chí trượng-
 phu lạng bích hớn.

Tân-trang Hương-cả,
 HUỖNH-PHƯỚC.

Tông cập tuyết ngưng dương, hữu chí
 trượng-phu khiêu ngọc-nữ.

Tân-trang,
 ĐẶNG-HỘI-NGỘ.

Qui ngộ thử nhi hương dương, hữu ý hoa
 hương chiếu bạch nhứt.

Chợt-lớn,
 PHẠM-TRUNG-BINH.

NHÀN, ĐÀM



Nam nữ thọ thọ bất thân

Chẳng có nơi mô mà câu sách này giữ
 trọn cho bằng tại thành Bochum (đọc
 Bócum) trong nước Đức-quốc. Quan đốc
 lý thành này hằng lo lắng cho đều phong hóa
 của dân sự trong thành đặng trọn vẹn mọi bề,
 cho nên ngài đã ra lời nghị cấm tuyệt mấy nhà
 cho mướn phòng tắm không đặng cho đờn
 ông và đờn bà tới trong một ngày mà tắm.
 Trong một tuần lễ, có ba ngày để cho đờn ông
 và ba ngày để cho đờn bà, còn dư một ngày
 phải đóng cửa mà nghỉ.

Song có một ngày kia, tiếng đồn rộn rục rằng:
 có nhiều người đờn bà dám cả gan phạm đều
 cấm mà đem hai người đốc công tới tắm một
 ngày với đờn bà. Lại thêm trộm phép cho hai
 người đờn ông ấy mặc áo đờn bà đặng trả
 trộm xuống pha cho dễ.

Quan đốc lý khi nghe đặng tin ấy liền hỏi đi!
 còn gì phong tục dân sự mình. Liền sai quan
 thành thủ úy đi tra vấn cho rõ căn do đặng
 có bắt những người cả gan dám làm đều quái
 gỡ như vậy mà làm tội.

Tra hỏi xong rồi thì thật quả có như lời
 thiên hạ đồn; nhưng mà hai người đờn ông ấy
 nhập tuổi nhau lại đếm không đầy sáu.

Cách ít lâu, có người đến báo với quan đốc lý rằng tại nhà tắm kia có người đờn bà đi với một người đờn ông mặt y phục đờn bà đi tắm với nhau một lượt. Quan đốc lý nổi cơn thịnh nộ tình chuyển nảy bắt cho quả tang người dám cả gan phạm phép cấm dặng trừng trị một cách nghiêm nhặt hầu dặng làm gương cho kẻ khác. Khi linh tuần sai tới tra xét thì thật có người đờn ông với người đờn bà đã tới nhà tắm rồi, đang sửa soạn đi tắm.

Vậy mà chừ quý vị biết đờn ông đó mấy tuổi và là giống gì của người đờn bà ấy chăng? — Người đờn ông ấy mới nên hai mà lại là con người đờn bà ấy.

Đâu vậy mặc lòng, hề *lệnh thi lạc*, cho nên mấy cậu linh cứ y theo luật bắt chú đờn ông hai tuổi đó phải đi ra cho khỏi; nhà tắm lập tức làm cho chú khóc kêu má má om sòm.

Nghiêm thiết!

ANNA MIT.

Dur đồ thuyết lược địa cảnh Nam-Kỳ

RẠCH-GIÁ

Tỉnh Rạch-giá bắc giáp Hà-tiên và Châu-đốc, đông giáp Long-xuyên và Cần-thơ, nam giáp Sóc-trăng và Bạc-liêu, tây giáp Vũng Xiêm.

Bề rộng tỉnh này chừng 800.000 mẫu Langsa.

Dân sự ngoài 105.000 người.

Rạch-giá xa Sài-gòn 242.000 thước.

Tỉnh này có 6 tổng 78 làng.

Có tòa, 1 trường tổng, và một trường con gái tại tỉnh, và các nơi thì có 5 trường tổng, 1 sở nhà thờ dây thép và 1 chợ tại Vĩnh-thanh-vân (tại-tỉnh).

Sông Cái lớn và sông Cái bé chảy trong tỉnh này. Có hai ngọn rạch chảy vô sông Cái lớn là: rạch Ngàn-dưa và rạch Châu-bàu, rạch này dài mà chật, trong ngọn có một cái đồng lớn người ta gọi là sân chim.

Đất này tốt lắm, nên ruộng nương năm nào cũng dặng mùa. Dân sự vô ở miệt sông Cái lớn làm ruộng nhiều lắm.

Miệt sông Cái bé, có rừng bụi đầy những là da và đuôi ngựa, su, kê, nhóc, sơn trắng, gỏi vản vản. Trừ mấy món cây ấy, rừng tỉnh Rạch-giá đều là rừng tràm. Ông ưa bóng tràm lắm, bởi vậy rừng tỉnh này nhiều ông lắm. Dân sự đi ăn ong, mật sáp, về bán cho Chợ-lớn để làm bánh trái, còn sáp thì đem bán bên Tàu và trong Lục-tỉnh để làm đèn.

Rừng Rạch-giá có voi, cạp, nai, hươu, heo rừng, khỉ rái vản vản, còn dưới sông rạch thì sấu kỳ đà.

Rừng tràm lại có thứ cắc ké bay. Thứ cắc ké này cũng bằng cắc ké thường, song cần dưới có da dính với cần trên như cánh dơi qua vậy, nó nhảy xa lắm cũng như bay, nên mới kêu là cắc ké bay.

Trường án Rạch-giá ở dựa mé Vũng Xiêm, gần vàm sông Rạch-giá. Kêu Rạch-giá là bởi hai bên mé sông ấy già mọc nhiều lắm.

Tân trào chiếm xứ Rạch-giá năm 1867.

Thuở trước xứ này là xứ người thổ ở, mà từ khi đào kinh, nhà nước cho lính vô ở chặn mấy ngọn sông, nên người thổ lần lần rút vô rừng hết.

Trường án Rạch-giá ở dựa mé một cái bãi lớn, nên thường có dòng gió luôn luôn.

Mới ít năm nay trường án này mở mang coi thị tứ lắm, mé sông cần đá, nhà cửa hai bên cất ngay thẳng bằng gạch, đường sá cất thêm rộng rãi, sạch sẽ, coi rất xin đẹp.

Dân sự tại đây dặng chừng 6000 người có chợ búa đông đảo, đình tham-biện, công-xi nha phiến nhà thờ dây thép, kho bạc, trại lính tập.

Tàu xiêm và tàu miêng dưới tới đây buôn bán thường thường ghe bầu chở cau, vôi ập trâu, đồ gốm vải xiêm tới đó đổi mắm, khô chớ về.

Dân sự hạt này chuyên có một nghề làm ruộng mà thôi, một hai chỗ có dẹt chiếu và làm quạt lông khéo lắm.

Thổ sản xứ Rạch-giá là: lúa, gạo, tơ, lụa chàm, chiếu, mật, sáp, lông chim, cá, mắm, khô, cây, gỗ.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-PHỤC-LỄ dit KHẮC-KỶ.

Những Điều Nên Biết



XXVIII. — Làm cho hết dấu rọu trên bàn ghế có sơn dầu verni

Thường bàn ghế có sơn dầu verni mà có rọu vấy tới thì nó có dấu trắng chùi lau chi cũng không hết, nên nó có đốm có hoành khó coi lắm. Muốn chùi cho sạch thì lấy giấm cho son mà chà cho mạnh thì mẩy vit ấy đi hết.

XXIX. — Cách chậm cho hết mực

Mua 20 grammes *acide oxalique* bỏ vào trong 100 grammes nước cho nó tan ra cho hết, rồi lấy một miếng giấy chậm nhưng nó vô rồi phơi cho khô, khi mình có viết cái chi mà rũi tay làm rớt mực trên giấy, hay là viết chữ chi sai mà muốn bôi đi thì phải lập tức khi mực còn ướt, lấy giấy chậm đó mà chậm nó. Tự nhiên dấu mực hay là chữ hư ấy bay đi mất.

XXX. — Mực vấy hàng giẻ, vải có màu

Khi rũi tay làm vấy mực trên đồ hàng giẻ hay là vải có màu tươi, mà nếu giặt hay là gút nó thì nó bay màu đi, làm cho đồ đạc lại càng hư thêm. Nên phải làm như vậy thì không hề chi cả. Lấy một cái trống đồ trảng gà khuấy vào một chút nước hầm hầm và thêm vô ít giọt *alcool* (rọu mạnh) rồi lấy nước ấy mà gút chỗ vấy mực thì hết.

ANNA MIT.

Anh Trương gặp anh Trần.
Trương hỏi: « Sao bộ anh buồn bực vậy, có việc chi hay là có ai mất sao? »

Trần nói: « Thêm thì có chớ có mất đâu? »

Trương hỏi: « Sao vậy, thêm làm sao? »

Trần nói: « Vợ tôi có thai, mới sanh ra một lược tới ba đứa mà không thêm làm sao. »

Anh Xoài tới tiệm thuốc xin ông thầy một vị thuốc ngủ cho được.

Thầy hỏi: « Đau làm sao mà ngủ không được? » Anh Xoài trả lời: « Tôi không đau chi cả, song đêm nào con mèo đang xóm nó cũng tới phá sau bếp tôi rầm rầm ngủ không được. »

Ông thầy liền đưa cho Xoài một vị thuốc và nói rằng: « Thôi đem thuốc này về dùng thì sẽ ngủ được. » Anh xoài hỏi: « Thuốc này uống làm sao? »

Ông thầy nói: « Anh đừng uống, đem về trộn vô đồ ăn, con mèo tới ăn vụng nó chết thì anh ngủ được chớ gì. »

ANNA MIT.

Trong chừ vị khán quan có vừa ý sách chi trong bản **CATALOGUE NHÀ BÁN SÁCH ARMAND COLIN** thì xin đi nơi **NHÀ BÁN SÁCH**

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chừ vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã thớt)

Hãng tàu lục tính

I. — Đường đi phía tây.

Tại Sài-gòn mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tính, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến chín giờ tối, cho kiếp nước mà chạy ngan kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó mà đợi xe lửa Sài-gòn xuống rồi chín giờ ban mai ngày thứ ba, thứ



ÍT ĐỀU GIẢI MUỘN

Hai đứa con nít gặp nhau làm quen, hỏi thăm cho biết cha mẹ làm nghề gì.

Thằng kia nói với thằng nọ rằng: « Cha tao làm thợ mộc, còn cha mày làm nghề gì? »

Thằng nọ nói: « Không biết nghề gì mẹ tao sai làm giống gì cha tao làm giống nấy. »

năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-gieng, Chợ-thủ, Rạch-cái-đam, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-đam một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thor, Trà-ôn, Đạingãi, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến củ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc bảy giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đường, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

II. — Đường từ Mỹ-tho xuống Đại-ngãi.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Chợ-lách, Mang-thít, Cái-Nhum, Ba-kè, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thor, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đại-Ngãi chín giờ rưỡi tối, đậu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kè sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đường, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo tàu chuyển này, mỗi người có phép đem đồ theo ba chục kilos mà thôi.

III. — Đường Đại-ngãi đi Bắc-liêu, và Đại-ngãi qua Tiểu-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tỉnh tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đại-ngãi mà chở đi Bãi-xàu, tới Bãi-xàu sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, rồi chạy thẳng về Sóc-trăng, Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đại-ngãi. Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đại-ngãi chạy qua Mặc-bắc và Tiểu-cần rồi chạy về Đại-ngãi cũng nội đêm ấy.

IV. — Đường từ Long-xuyên về Rạch-giá và qua Cù-lao-gieng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-

giá hồi đứng bóng, dọc đường ghé bến Phúhoà, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thê, Phú-hội, Sóc-son.

Ba giờ chiều tại Rạchgiá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này.

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-gieng. Sáng mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên chín giờ tối.

V. — Đường Sài-gòn đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ 6 và thứ 7, chín giờ ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu giờ thứ nhứt xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu tới Sài-gòn mười giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, tám giờ ban mai lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi năm giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi. Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Sài-gòn 5 giờ sáng thứ hai.

VI. — Đường Sài-gòn đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, lui tại Sài-gòn đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trăng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh, về tới Sài-gòn sáng thứ bảy, 8 giờ.

VII. — Đường Sài-gòn đi Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Sài-gòn có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi, có giáng bãn mỗi tuần mà định giờ lui tại Sài-gòn,

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vĩnh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Rạch-hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xương, Vĩnh-lợi, Ba-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm, 8 giờ ban mai có tàu lui về Sài-gòn.

VIII. — Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an đi lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Le Directeur-Gérant.

Certifié conforme au tirage
 devant moi : *Muséum cent quarante exemplaires*
 Saigon le 17 Octobre 1910 *H. S. Schneider*

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

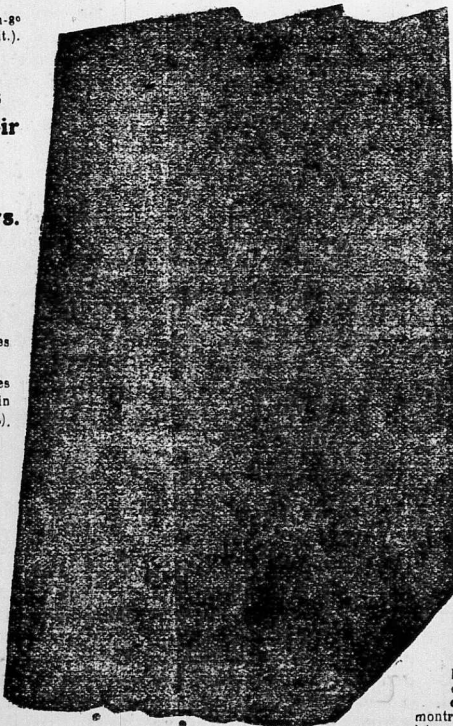
1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLÉT :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AURIOL).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles: 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve: chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journallement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie? Le chiffre colossal de 180 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH HAY LÀ

CÓ VẼ HÌNH RẤT KHÉO

- 1° — HOANG-TỐ-ANH hàm oan trọn bộ..... 0 \$ 40
- 2° — PHAN VĂN NGOẠI SỬ Tiết phụ giang truan, trọn bộ. 0 \$ 40
- 3° — VỊ-BỐC THIÊN TỰ rất nhím lớn bé đều dùng được... 0 \$ 20
- 4° — LÂM KIM LIÊN... 0 \$ 30

Bán sỉ tại tiệm Nam-kỳ Mytho mua mặt cho huê hồng 30%.

Viết thư cho M. Điền.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU
THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BÌNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lầy lặc hay là điều dưỡng sơ sai sau tổn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đám. Ban đầu người bệnh khạc ra đám, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt dễ trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho đư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Siroc contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tố ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hễ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẻ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chớ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy hoa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gửi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tính anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126 ĐƯỜNG CATINAT
TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cá-rá, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đáng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kẻ ra sau này: Dây chiến đeo cổ, Médailles, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẽ lắm.